

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày 15 - 9 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thao Văn Dính

Bà Hà Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021; Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lữ Văn H**, sinh ngày 23/6/1982 tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Hồng C và bà Hà Thị X; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/01/2005 bị Công an huyện Quan Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021 cho đến nay; Có mặt.

2. Họ và tên: **Hà Văn Q**, sinh ngày 29/9/1994 tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu H, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Th và bà Hà Thị Ch; Bị cáo có vợ là Lò Thị Th và 02 con (Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021 cho đến nay; Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Hà Văn Th, sinh năm 1971; Trú tại: Khu H, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

+ Anh Lữ Văn H, sinh năm 1978; Trú tại: Khu 5, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 11 tháng 6 năm 2021, tổ công tác Công an huyện Quan Sơn đang tuần tra, kiểm soát trên Quốc Lộ 217 tại địa phận thị trấn S thì phát hiện và bắt quả tang đối tượng Hà Văn Q, sinh năm 1994; trú tại khu H, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa có hành vi tàng trữ 01 (Một) gói nilon bên trong có chứa chất bột màu đỏ, Hà Văn Q khai đó là ma túy tổng hợp. Số ma túy trên Q khai đã mua của người đàn ông tên H ở thị trấn S, huyện Quan Sơn. Tổ công tác Công an huyện Quan Sơn đã lập biên bản và thu giữ số tang vật trên. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Quan Sơn còn tạm giữ của Hà Văn Q 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI 1: 357821064907403; số IMEI 2: 357821064907411 cùng số thuê bao 0333.044.804 và 01 (Một) xe máy nhãn hiệu WAYEINDONA, màu xanh bạc, BKS: 36AA-86167.

Tiến hành điều tra mở rộng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lữ Văn H, sinh năm 1982; trú tại khu 4, thị trấn S, huyện Quan Sơn. Qua khám xét đã phát hiện thu giữ 01 (Một) túi nilon màu xanh có mép dán, bên trong chứa 18 (Mười tám) viên nén màu hồng, bên ngoài in chữ “WY” nghi là ma túy; 01 (Một) túi nilon màu xanh có mép dán, bên trong chứa 02 (Hai) viên nén màu xanh, bên ngoài in chữ “A” và 10 (Mười) viên nén màu hồng, bên ngoài in chữ “WY” nghi là ma túy; 01 (Một) bọc giấy trắng bên trong có 01 (Một) bọc giấy mặt ngoài màu xanh đen chứa chất bột màu trắng ngà nghi là ma túy; 01 (Một) bơm tiêm y tế bên trong có chứa chất lỏng màu nâu đen nghi là dung dịch chứa chất ma túy; 01 (Một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà nghi là Heroine; 01 (Một) gói nilon màu hồng, bên ngoài in chữ “A”, bên trong chứa 03 (Ba) gói nilon màu trắng được dán kín mép, trong đó có 01 (Một) gói nilon chứa 11 (Mười một) viên nén màu hồng, ký hiệu “WA”, 02 gói còn lại mỗi gói chứa 06 (Sáu) viên nén màu hồng, ký hiệu “WA” nghi là ma túy. Ngoài ra, còn thu giữ của Lữ Văn H: 01 (Một) điện thoại di động NOKIA màu đen, số IMEI: 353120114267320 kèm theo số thuê bao: 0945828345; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI1: 8694705305113, số IMEI2: 86947053051105 kèm theo số thuê bao 1: 0965194836, số thuê bao 2: 0968168030 và thu giữ số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) gồm: 01 (Một) tờ mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn

đồng), 01 (Một) tờ mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), 01 (Một) tờ mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Hà Văn Q đã khai nhận do bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 11 tháng 6 năm 2021, Quyền sử dụng điện thoại của mình gọi đến số thuê bao 0945828345 của Lữ Văn H để hỏi mua ma túy về sử dụng. Hải đồng ý và hẹn Q đến khu vực công viên thuộc khu 4, thị trấn S để giao dịch. Q điều khiển xe máy nhãn hiệu WAYEINDONA, màu xanh bạc, BKS: 36AA-86167 (Xe của anh Hà Văn Th là bố đẻ Q) đến điểm hẹn. Một lúc sau, Lữ Văn H điều khiển xe máy BKS: 36M1-9981 (Xe của anh Lữ Văn H là anh trai H) đến và đưa cho Q 01 (Một) gói nhỏ bằng nilon, bên trong chứa 03 (Ba) viên ma túy tổng hợp, đồng thời Q đưa cho H số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với Lữ Văn H, số ma túy mà H bán cho Hà Văn Q cùng với số ma túy đã thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lữ Văn H do Hải mua của người đàn ông dân tộc Mông ở khu vực cầu treo, Phú Lệ thuộc huyện Quan Hóa mà H không biết rõ tên, tuổi địa chỉ của người đàn ông này. H mua số ma túy trên với mục đích vừa sử dụng cho bản thân và còn bán kiếm lời.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn Q và Lữ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Hà Văn Q phù hợp với lời khai của Lữ Văn H, phù hợp với tang vật đã thu giữ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến cũng như các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tiến hành trưng cầu giám định định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an, giám định số tang vật thu giữ nghi là ma túy trong vụ án đã thu giữ của Hà Văn Q và Lữ Văn H.

Tại bản kết luận giám định số: 1926/PC09 ngày 14/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu đỏ của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật của Hà Văn Q” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,129g (Không phải một hai chín gam) loại: Methamphetamine.

- 51 (Năm một) viên nén màu hồng ký hiệu “WY” của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật vụ Lữ Văn H” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 5,168g (Năm phẩy một sáu tám gam) loại: Methamphetamine.

- 02 (Hai) viên nén màu xanh ký hiệu “A” của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật vụ Lữ Văn H” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,193g (Không phải một chín ba gam) loại: Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật vụ Lữ Văn H” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,143g (Không phải một bốn ba gam) loại: Heroine.

Tại bản kết luận số: 5318/C09-TT2 ngày 01/7/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Tìm thấy các thành phần chính của thuốc phiện trong

mẫu chất lỏng màu nâu đen gửi giám định. Nồng độ Morphine trong mẫu chất lỏng là 4,38mg/ml. Thể tích chất lỏng gửi giám định là 1,5ml.

Như vậy, hành vi tàng trữ 0,129g Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của Hà Văn Q đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS); Tổng số ma túy Lữ Văn H tàng trữ để mua bán gồm: 0,143g Heroine; 5,490g Methamphetamine và 0,00657g nhựa thuốc phiện. Căn cứ vào cách tính khối lượng chất ma túy quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015. Do đó, hành vi của Lữ Văn H đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu WAYEINDONA, màu xanh bạc, BKS: 36AA-86167 mang tên Hà Văn Th là bố đẻ của Hà Văn Q. Anh Th không biết Q mượn xe, sử dụng vào việc phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự và đã trả lại tài sản trên cho anh Th.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEL1: 86947053051113, số IMEL2: 86947053051105 kèm theo số thuê bao 1: 0965194836, số thuê bao 2: 0968168030 của anh Lữ Văn H là anh trai của Lữ Văn H. H mượn điện thoại trên của anh H để chơi game và xem phim, không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên đã trả lại cho anh H.

Vật chứng của vụ án thu giữ của Hà Văn Q và Lữ Văn H gồm:

Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì trước có ghi “Tang vật của Hà Văn Q”, “Tang vật vụ Lữ Văn H” và 0,111g (Không phải một một một gam) chất bột màu đỏ của phong bì mặt trước ghi “Tang vật của Hà Văn Q”; 45 (Bốn năm) viên nén màu hồng ký hiệu “WY” có tổng khối lượng là 4,668g (Bốn phẩy sáu sáu tám gam) của phong bì mặt trước có ghi “Tang vật vụ Lữ Văn H”; 01 (một) viên nén màu xanh ký hiệu “A” có tổng khối lượng là 0,098g (Không phải không chín tám gam) của phong bì mặt trước có ghi “Tang vật vụ Lữ Văn H”; 0,117g (Không phải một một bảy) chất bột màu trắng ngà của phong bì mặt trước có ghi “Tang vật vụ Lữ Văn H” là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T1, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Vũ Huy Hoàng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI; 353120114267320, kèm theo số thuê bao 0945828345, tình trạng đã qua sử dụng.

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 357821064907403; số IMEI 2: 357821064907411, kèm theo số thuê bao 0333044804, tình trạng đã qua sử dụng.

01 (Một) phong bì thư do Công an huyện Quan Sơn phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lữ Văn H; mặt trước phong bì ghi “750.000đ Vụ: Lữ Văn H”.

Số vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Sơn để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSQS, ngày 17/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa (VKSND) đã truy tố bị cáo Lữ Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của BLHS; Truy tố bị cáo Hà Văn Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Đại diện VKSND huyện Quan Sơn tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, tuyên phạt bị cáo Lữ Văn H mức án tù 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS tuyên phạt bị cáo Hà Văn Q mức án tù 12 (Mười hai) tháng đến 14 (Mười bốn) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 1 Điều 106 BLTTHS tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen số IMEI: 353120114267320 kèm theo số thuê bao: 0945828345; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI 1: 357821064907403; số IMEI 2: 357821064907411 kèm theo số thuê bao 0333044804; Số tiền 250.000đ. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 1 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho Lữ Văn H số tiền 500.000đ. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, Lữ Văn H và Hà Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, Kết luận giám định và các văn

bản tố tụng hình sự khác, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Lữ Văn H và Hà Văn Q đều là những đối tượng nghiện ma túy. Muốn có ma túy sử dụng, Q đã mua của H 0,129g (Không phải một hai chín gam) Methamphetamine về tàng trữ để sử dụng. Đối với Lữ Văn H, ngoài mục đích sử dụng, H còn tàng trữ ma túy để bán kiếm lời. Hành vi tàng trữ ma túy để mua bán trái phép của H gồm: 0,143g (Không phải một bốn ba gam) Heroine; 5,490g (Năm phẩy bốn chín không gam) Methamphetamine; 0,00657g (Không phẩy không không sáu năm bảy gam) thuốc phiện. Tổng cộng: 5,63957g (Năm phẩy sáu ba chín năm bảy gam).

Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Quan Sơn truy tố bị cáo Lữ Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS; Truy tố bị cáo Hà Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Hành vi của Lữ Văn H có tính chất rất nghiêm trọng, bởi hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong toàn xã hội, việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn Dân. Hiểm họa về ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bị cáo vẫn không ý thức được điều đó mà sử dụng và bán để kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hà Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt là cho chính bản thân bị cáo. Do ham muốn của bản thân nên đã chủ động liên hệ với Lữ Văn H mua ma túy cất dấu về để sử dụng. Hành vi của bị cáo gây hủy hoại cho sức khỏe, làm mất khả năng lao động, làm thần kinh bị tổn thương, gây rối loạn hành vi, thoái hóa nhân cách, gây tác hại lâu dài cho giống nòi, gây tổn thương về tình cảm, sức khỏe, tiền bạc của bản thân và các thành viên khác trong gia đình. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân và cũng là nguyên nhân làm phát sinh, gia tăng các loại tội phạm. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với các bị cáo:

* Về nhân thân: Bị cáo Lữ Văn H có nhân thân xấu, ngày 30/01/2005 bị Công an huyện Quan Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái

phép chất ma túy” (đã chấp hành xong), không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Hà Văn Q lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự.

* Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo Lữ Văn H có bố đẻ là ông Lữ Hồng C được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì và được Ban Chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng nhiều Bằng khen đã có thành tích trong phong trào thi đua; thành tích trong xây dựng Hội Cựu chiến binh Việt Nam nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

* Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận xét, đánh giá trên, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, cần nhắc đến tình tiết giảm nhẹ TNHS nêu trên để quyết định mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thuộc đối tượng nghiện ma túy, là lao động tự do, không có công việc ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành án. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen kèm theo số thuê bao 0945828345 của Lữ Văn H và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen kèm theo số thuê bao 0333044804 của Hà Văn Q là phương tiện mà H và Q đã trực tiếp sử dụng liên lạc với nhau để mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) Cơ quan CSĐT đã thu giữ của Lữ Văn H. Quá trình điều tra đã xác định được trong số tiền đã thu giữ có 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền H có được do đã bán ma túy cho Hà Văn Q nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Còn lại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền của H đi làm tiết kiệm được, không liên quan đến tội phạm, nên cần xem xét trả lại cho Lữ Văn H là phù hợp.

(Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự (THADS) huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

[6]. Về các tình tiết liên quan: Trong vụ án này có người đã bán ma túy cho Lữ Văn H. Do Hải không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng chưa xác định được đối

tượng nêu trên nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS đối với bị cáo Lữ Văn H.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS đối với bị cáo Hà Văn Q.

*** Tuyên bố:**

- Bị cáo Lữ Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Bị cáo Hà Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Xử phạt:**

- Bị cáo Lữ Văn H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (11/6/2021).
- Bị cáo Hà Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (11/6/2021).

*** Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật còn lại sau giám định gồm toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì trước có ghi “Tang vật của Hà Văn Q”, “Tang vật vụ Lữ Văn H” và 0,111g (Không phải một một một gam) chất bột màu đỏ của phong bì mặt trước ghi “Tang vật của Hà Văn Q”; 45 (Bốn năm) viên nén màu hồng ký hiệu “WY” có tổng khối lượng là 4,668g (Bốn phẩy sáu sáu tám gam) của phong bì mặt trước có ghi “Tang vật vụ Lữ Văn H”; 01 (Một) viên nén màu xanh ký hiệu “A” có tổng khối lượng là 0,098g (Không phải không chín tám gam) của phong bì mặt trước có ghi “Tang vật vụ Lữ Văn H”; 0,117g (Không phải một một bảy) chất bột màu trắng ngà được đựng trong 01 (Một) phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Vũ Huy Hoàng, mặt trước có ghi “T1” và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 353120114267320, kèm theo số thuê bao 0945828345, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 357821064907403; số IMEI 2: 357821064907411, kèm theo số thuê bao 0333044804, tình trạng đã qua sử dụng.

+ Số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) mà Lữ Văn Hải đã thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Hà Văn Q.

- Trả lại Lữ Văn H số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục THADS huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/8/2021.

* **Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Lữ Văn H và Hà Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331 và 333 BLTTHS. Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn

